

Số: 207/2021/QĐST-HNGĐ

L, ngày 07 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 227/2021/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị D, sinh năm 1988
Nơi ĐKKHKT: Ấp C, xã A, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
Chỗ ở hiện nay: ấp N, xã Đ, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1977
Nơi cư trú: Ấp C, xã A, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng N
Địa chỉ trụ sở: Số V, Phường H, Quận M, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn D – Giám đốc phòng giao dịch
Ngân hàng N huyện L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29
tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2021 là hoàn
toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và
hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị D và anh Nguyễn Văn K.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị D và anh Nguyễn Văn K tự nguyện thuận
tình ly hôn.

Về con chung: Ba người tên Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2005;
Nguyễn Huỳnh H, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2010 và Nguyễn Huỳnh T, sinh ngày
28 tháng 4 năm 2016 hiện đang sống với anh K. Cháu Đ và H có nguyện vọng muốn

được sống chung với anh K. Chị Huỳnh Thị D và anh Nguyễn Văn K tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn, anh K được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Huỳnh H và Nguyễn Huỳnh T.

Sau khi ly hôn, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết chị D có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình về cấp dưỡng nuôi con nhưng anh K chưa đặt ra yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét.

Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị D và anh Nguyễn Văn K tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa án không xem xét..

Về nợ chung phải trả: Chị Huỳnh Thị D và anh Nguyễn Văn K thừa nhận có vay của Phòng giao dịch Ngân hàng N huyện L số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) đến nay vẫn chưa trả. Chị Huỳnh Thị D và anh Nguyễn Văn K tự thỏa thuận, khi ly hôn, anh K có nghĩa vụ trả 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) và tiền lãi cho Ngân hàng; Chị D có nghĩa vụ trả 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) và tiền lãi cho Ngân hàng. Do Ngân hàng N không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết phần nợ chung của chị D và anh K trong vụ án hôn nhân này nên Tòa án không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị D tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được căn trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006442, ngày 19 tháng 10 năm 2021 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L thu. Chị D được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Văn K không phải nộp án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND xã A, huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nhật Thành